

Ngày 31/03/2025	2,180 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.0%	3.8%	11.2%

	2024	
ROE	32.5%	+/- YoY ▲ 105%

	Q1/25		
DT thuần	153	QoQ	YoY
		▼ 64.0 ▼ 29.4%	▼ 113 ▼ 42.4%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,059	YoY
		▼ 63.0 ▼ 5.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	78.0	QoQ	YoY
		▲ 17.7 ▲ 29.3%	▲ 8.80 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

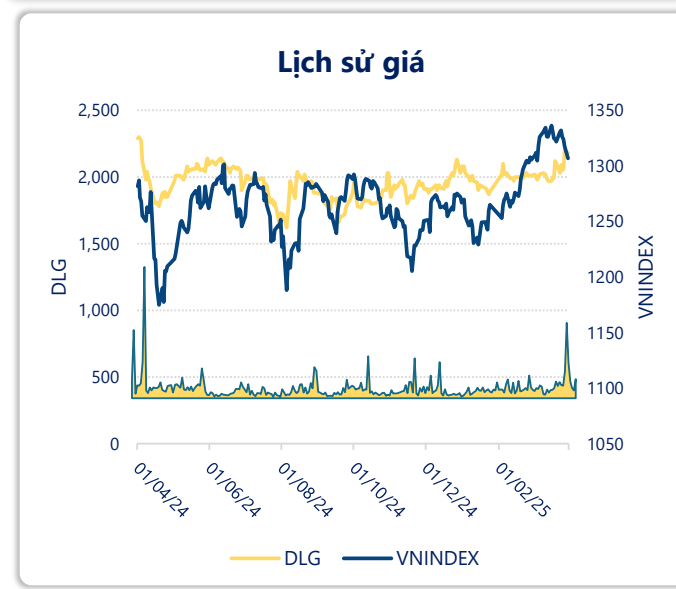
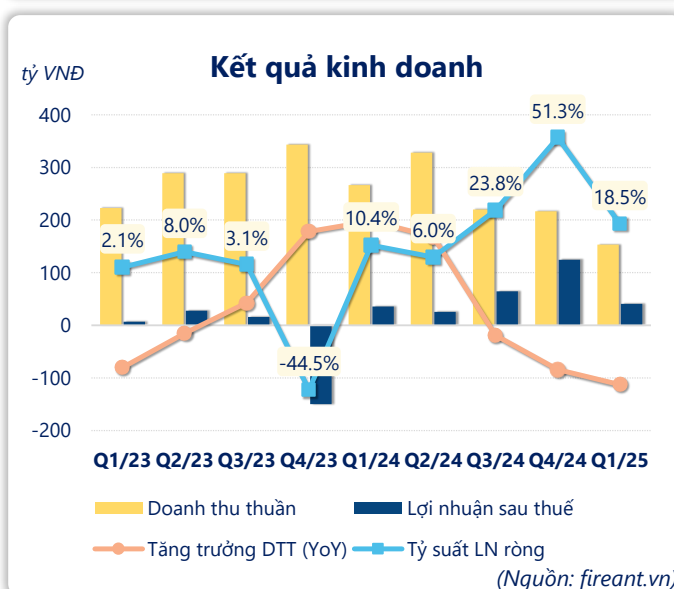
	2024	
LN gộp	317	YoY
		▲ 94.0 ▲ 42.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	49.3	QoQ	YoY
		▲ 242 ▲ 126%	▲ 6.80 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ		

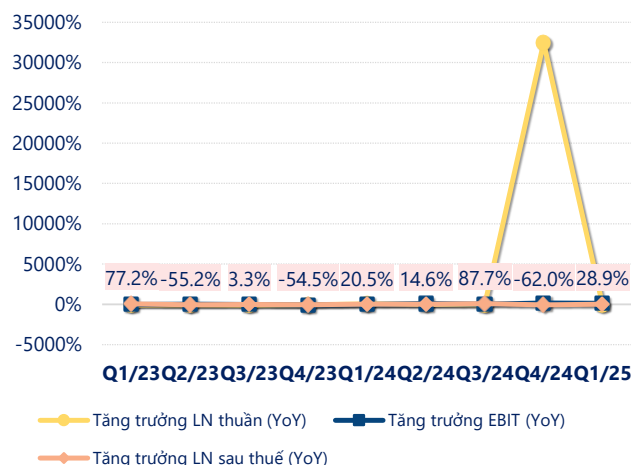
	2024	
LN thuần	-40.3	YoY
		▲ 519 ▲ 92.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	41.1	QoQ	YoY
		▼ 83.9 ▼ 67.2%	▲ 5.60 ▲ 15.7%
	tỷ VNĐ		

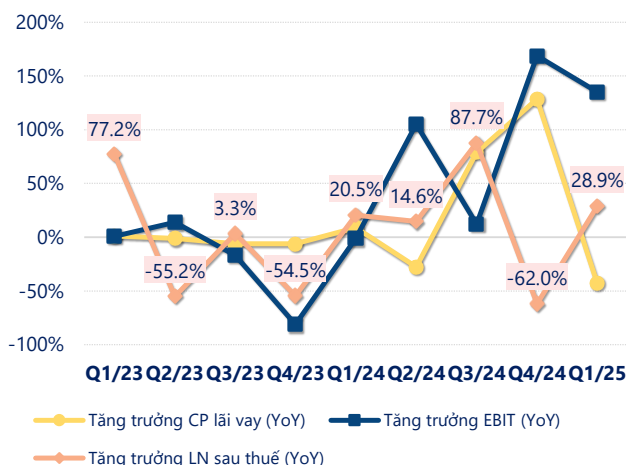
	2024	
LN sau thuế	244	YoY
		▲ 823 ▲ 142%
	tỷ VNĐ	



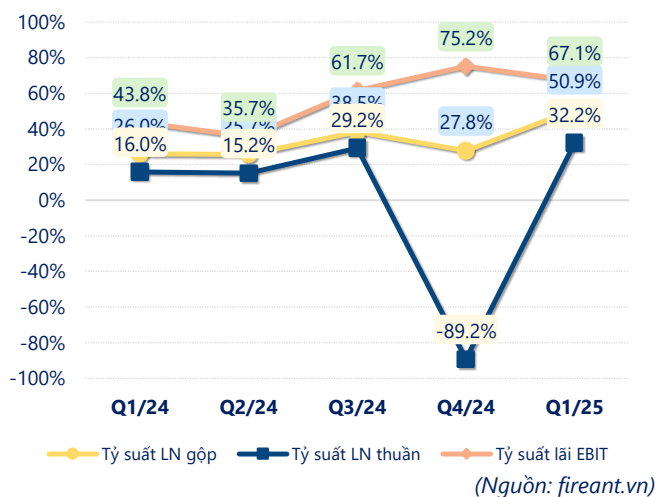
Tăng trưởng lợi nhuận



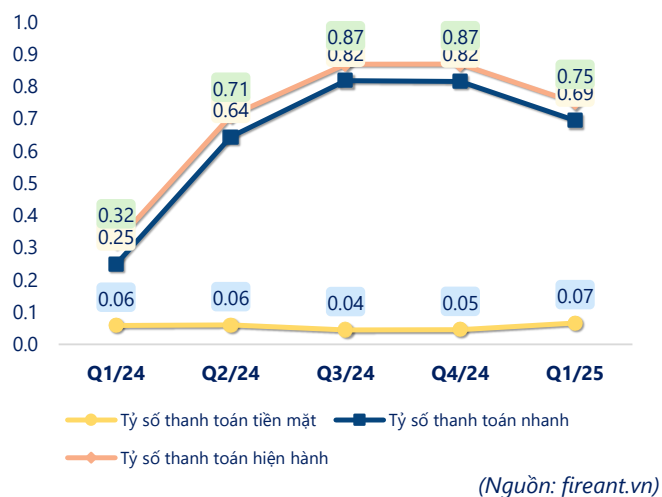
Tăng trưởng chi phí



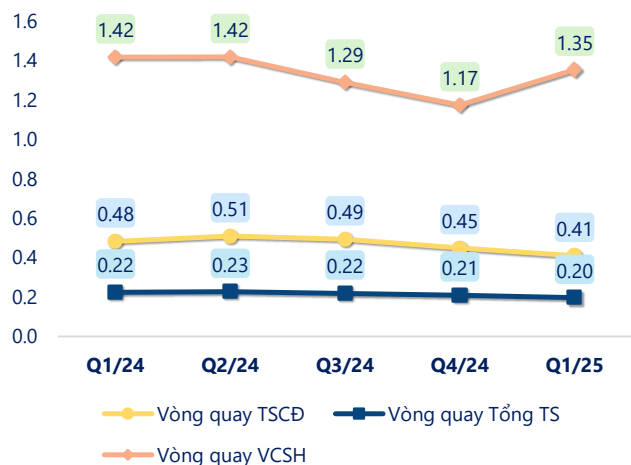
Tỷ suất lợi nhuận



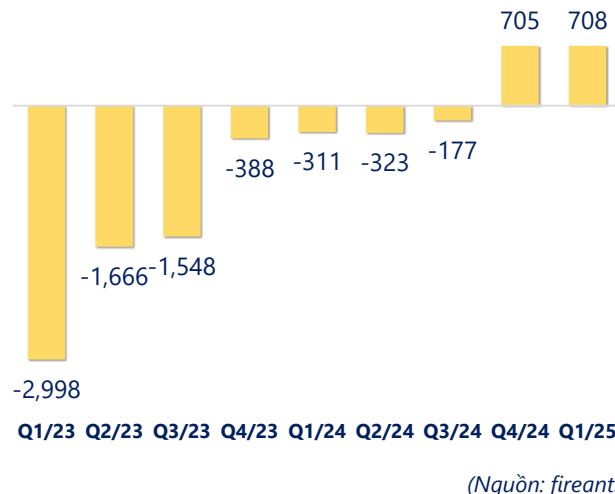
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	153	266	-42.4%	1,059	1,122	-5.7%
Giá vốn hàng bán	75.2	197	-61.8%	742	899	-17.5%
Lợi nhuận gộp	78.0	69.2	12.6%	317	223	42.1%
Doanh thu HĐTC	41.6	51.8	-19.6%	302	238	27.1%
Chi phí TC	59.0	67.5	-12.6%	278	353	-21.4%
Chi phí lãi vay	59.0	76.4	-22.8%	287	354	-18.7%
LN trong công ty LKLD	0.05	0.09	-42.4%	-0.02	0.05	-137%
Chi phí bán hàng	0.02	2.41	-99.1%	7.00	6.82	2.5%
Chi phí QLDN	11.3	8.66	30.7%	374	659	-43.2%
LN thuần từ HĐKD	49.3	42.5	16.0%	-40.3	-559	92.8%
Lợi nhuận khác	-5.63	-2.12	-166%	301	-3.03	10057%
LN trước thuế	43.7	40.4	8.1%	261	-562	146%
Lợi nhuận sau thuế	41.1	35.5	15.7%	244	-579	142%
LNST của CĐ cty mẹ	28.4	27.7	2.5%	208	-595	135%

(Nguồn: fireant.vn)

